Sao lục
24/06/2026 09:11:57
Sao y; QH-HĐND tỉnh Hà Tĩnh;
23/06/2026 11:9:26

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2026/NQ-HĐND	*Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ các nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; số 16/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP; số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số 192/2026/NĐ-CP quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản;

Xét Tờ trình số 396/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Văn bản số 421/HĐND ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đồng ý chủ trương xây dựng Nghị quyết quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn; Báo cáo thẩm tra số 479/BC-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận, biểu quyết của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ và mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Quy định mức phụ cấp hằng tháng đối với Thôn đội trưởng quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 2 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

3. Quy định chi tiết về số lượng, mức hỗ trợ cụ thể hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 192/2026/NĐ-CP quy định một số chế độ phụ cấp đặc thù trong lĩnh vực y tế; hỗ trợ hằng tháng đối với nhân viên y tế thôn, tổ dân phố và cô đỡ thôn, bản.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

2. Chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố.

3. Các tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Mức phụ cấp hằng tháng từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (bao gồm cả hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội) như sau:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp theo từng chức danh (đơn vị tính: "lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng")	
		Đối với thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Bí thư chi bộ	3,5	2,9
2	Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố	3,5	2,9
3	Trưởng ban Công tác Mặt trận	2,0	1,7
Tổng quỹ phụ cấp		**9,0**	**7,5**

Điều 4. Số lượng, mức phụ cấp, hỗ trợ đối với các chức danh được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Mức phụ cấp đối với chức danh Thôn đội trưởng:

a) Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới: bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/người/tháng và hưởng chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP;

b) Thôn, tổ dân phố còn lại: bằng 0,55 lần mức lương cơ sở/người/tháng và hưởng chế độ phụ cấp chức vụ chỉ huy dân quân tự vệ theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 7 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 16/2025/NĐ-CP.

2. Số lượng, mức hỗ trợ đối với chức danh nhân viên y tế thôn, tổ dân phố

a) Số lượng: mỗi thôn, tổ dân phố bố trí 01 nhân viên y tế thôn, tổ dân phố.

b) Mức hỗ trợ: tại các thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên; các thôn, bản tại các xã vùng khó khăn theo quy định của Chính phủ; các tổ dân phố có từ 500 hộ gia đình trở lên: bằng 0,7 lần mức lương cơ sở/tháng. Tại các thôn, tổ dân phố còn lại: bằng 0,5 lần mức lương cơ sở/tháng.

Điều 5. Số lượng, chức danh và mức hỗ trợ hằng tháng đối với chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố

1. Ngoài các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố được quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành, có 07 chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, gồm: chức danh tham gia hoạt động hỗ trợ Bí thư chi bộ và Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố; chức danh tham gia hoạt động ở Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh; chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Phụ nữ; chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Nông dân; chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Cựu chiến binh; chức danh tham gia hoạt động ở các tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác; chức danh tham gia hoạt động ở Tổ liên gia.

2. Mức hỗ trợ hằng tháng đối với chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố như sau:

STT	Chức danh	Mức hỗ trợ (đơn vị tính: lần mức lương cơ sở/chức danh/tháng)	
		Thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	Thôn, tổ dân phố còn lại
1	Chức danh tham gia hoạt động hỗ trợ Bí thư chi bộ và Trưởng thôn/Tổ trưởng tổ dân phố	1,0	0,9
2	Chức danh tham gia hoạt động ở Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	0,8	0,7
3	Chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Phụ nữ	0,8	0,7
4	Chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Nông dân	0,8	0,7
5	Chức danh tham gia hoạt động ở Chi hội Cựu chiến binh	0,8	0,7
6	Chức danh tham gia hoạt động ở các Tổ chức xã hội và các nhiệm vụ khác	0,8	0,7
7	Chức danh tham gia hoạt động ở Tổ liên gia	1,0	0,9

3. Tổng số lượng người tham gia hoạt động ở các chức danh quy định tại các số thứ tự từ 1 đến 6, khoản 2 Điều này không quá 12 người/thôn, tổ dân phố.

4. Trường hợp có nhiều người cùng thực hiện nhiệm vụ của 01 chức danh tại khoản 2 Điều này thì chỉ tính một mức hỗ trợ theo chức danh cho tất cả những người tham gia chức danh đó.

5. Mức hỗ trợ chức danh tham gia hoạt động ở Tổ liên gia tại số thứ tự 7 khoản 2 Điều này được khoán theo từng thôn, tổ dân phố.

Điều 6. Việc kiêm nhiệm và hưởng phụ cấp kiêm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố; chức danh tham gia hoạt

động ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động khác ở thôn, tổ dân phố và được hưởng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiêm nhiệm. Một người chỉ được kiêm nhiệm tối đa 02 chức danh và bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ ở các vị trí được giao.

2. Việc bố trí kiêm nhiệm và chi trả phụ cấp kiêm nhiệm phải bảo đảm đúng đối tượng, đúng chức danh, phù hợp yêu cầu nhiệm vụ, đúng nguồn kinh phí và không vượt quá phạm vi chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí từ nguồn ngân sách trung ương và ngân sách địa phương.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 19 tháng 6 năm 2026, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Khoản 2 Điều 4 Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

3. Bãi bỏ các quy định liên quan đến người hoạt động không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố tại Điều 1; khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 2; Điều 3; Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; Điều 7 Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh quy định chức danh, mức phụ cấp và kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; mức khoán kinh phí hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức hỗ trợ hằng tháng và mức phụ cấp kiêm nhiệm của một số chức danh khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 111/2023/NQ-HĐND hết hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2026.

5. Trong trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XIX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Hà Tĩnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Hà Tĩnh;
- Thường trực: Đảng ủy, HĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, $HĐ_1$, TH_3.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh